

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-PT

Ngày: 08/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh C.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh và Ông Cao Thiện Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm C KH vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 77/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Hồng P Cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trần Hồng P và các bị hại Vũ Văn C, Nguyễn Thị A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp.H, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Hồng P, sinh năm: 1983.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường D, TP.H, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Công chức - Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Dương H và bà Trần Thị L; có vợ: Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị kháng cáo:

2. Trần Dương H, sinh năm: 1947, tại Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 9, thị trấn N, huyện P1, tỉnh Ninh Thuận. Nơi ở hiện nay: Khu phố 6, phường D, TP.H, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Dương T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết), vợ: Trần Thị L, sinh năm 1954; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị Hồng T2, sinh năm: 1980, tại Ninh Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường S, TP.H, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Dương H và bà Trần Thị L; có chồng: Nguyễn Như T3, sinh năm 1967; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hồng P:

1. Luật sư Đồng Mây Tr – C ty Luật TNHH Hăng luật Tr thuộc đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, (Có mặt).

2. Luật sư Tổng Thị Thu N2 - C ty Luật TNHH Hăng luật Tr thuộc đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

3. Luật sư Dương Thị Huyền Tr1 - C ty Luật TNHH Hăng luật Tr thuộc đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, (Có mặt).

Bị hại có kháng cáo:

1. Vũ Văn C, Sinh năm: 1980;

2. Nguyễn Thị A, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường V, Tp. H, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt).

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/4/2014, ông Vũ Văn C lập hợp đồng thuê 100m² đất (5x20m) tọa lạc tại đường Y thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ 11 xã H2 (nay thuộc Khu phố 4, phường H2, TP.H) của Trần Dương H, thời hạn thuê từ ngày 01/11/2014 đến 01/11/2020. Ngày 29/4/2014, H bên tiếp tục lập hợp đồng thuê đất bổ sung thêm phần diện tích đất nối tiếp phía sau có chiều rộng 05 mét, dài 11 mét. Tổng diện tích đất thuê sau khi bổ sung là 170m². Đến ngày 16/12/2014, H bên lập hợp đồng gia hạn thời hạn thuê đất từ ngày 01/11/2020 đến ngày 01/11/2040 đối với toàn bộ diện tích 170m² đất. Trong thời gian thuê đất, ông Vũ Văn C đã xây dựng công trình nhà cấp 4 trên toàn bộ diện tích đất đã thuê của Trần Dương H để ở và kinh doanh dịch vụ ăn uống, karaoke. Đến khoảng đầu tháng 11 năm 2020, Trần Dương H thông báo cho ông Vũ Văn C về việc hết thời hạn thuê đất. Ngày 20/11/2020, ông Vũ Văn C xuất trình hợp đồng gia hạn thời hạn thuê đất, hợp đồng thuê đất bổ sung cho Trần Dương H xem nhưng Trần Dương H không công nhận mà cho rằng chỉ làm hợp đồng cho ông Công thuê đất với diện tích 100m² ban đầu và thời hạn thuê đến ngày 01/11/2020. Cho rằng ông Vũ Văn C làm giả hợp đồng, giả dấu vân tay của mình nên Trần Dương H đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tại Kết luận giám định số 03/KLGD-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định: Dấu vân tay điểm chỉ trong hợp đồng thuê đất do ông Vũ Văn C cung cấp và chỉ bản vân tay của Trần Dương H là cùng một người in ra.

Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra đang giải quyết đơn tố cáo, Trần Dương H muốn lấy lại mặt bằng tại lô đất tiếp giáp với lô đất do ông Vũ Văn C thuê (lô đất lập hợp đồng thuê bổ sung ngày 29/4/2014) nên đã nhờ con gái là Trần Thị Hồng T2 tìm người để thuê tháo dỡ mặt bằng. Đối với lô đất này, trước khi ông C lập hợp đồng thuê bổ sung ngày 29/4/2014 thì Trần Dương H đã và đang cho ông Sang thuê; trong quá trình thuê, ông Sang có làm nhà tạm trên đất; tuy nhiên sau khi thuê một thời gian thì ông S1 bỏ đi khỏi địa phương mà không cho biết địa chỉ cụ thể; khi đến hạn hết hợp đồng thuê đất, ông Sang không quay về; do đó Trần Dương H nhờ Trần Thị Hồng T2 tìm người để thuê tháo dỡ mặt bằng. Trần Thị Hồng T2 đã liên hệ với ông Lê Thành D để thuê nhân C tháo dỡ mặt bằng. Sau khi thỏa thuận, đến ngày 13/12/2020, ông Lê Thành D cho thợ đến tháo dỡ phần C trình trên lô đất (lô đất ông Sang thuê) tiếp giáp với lô đất của ông Vũ Văn C đang thuê. Sau khi dỡ xong phần nhà tạm của ông S1, Trần Dương H phát hiện phía sau là C trình nhà ở của ông Vũ Văn C được xây dựng trên phần đất đã thuê theo hợp đồng bổ sung ngày 29/4/2014. Do đó, giữa Trần Dương H và ông C xảy ra tranh chấp, Công an phường H2 và chính quyền địa phương đến xử lý và mời H bên về UBND phường H2 để làm việc và tổ chức hòa giải.

Tại buổi hòa giải ngày 14/12/2020 ở UBND phường H2, TP.H, Trần Dương H không công nhận các hợp đồng bổ sung đã ký kết với ông Vũ Văn C và cho rằng ông C đã xây dựng lấn chiếm qua phần đất không nằm trong hợp đồng thuê nên không chấp nhận hòa giải. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Dương H nói với Trần Thị Hồng T2 gọi ông Lê Thành D và thợ tiếp tục đến tháo dỡ phần công trình nhà ở của ông Vũ Văn C. Sau đó, Trần Dương H đã nhờ con gái là bà Trần Hồng T4 chở đến hiện trường, đồng thời gọi cho con trai là Trần Hồng P cùng đến. Khi đến nơi, Trần Dương H, Trần Thị Hồng T2 và Trần Hồng P đã chỉ đạo anh Lê Thành D và thợ tiến hành đập vách tường, tháo dỡ mái tôn của nhà ông Vũ Văn C xây dựng trên phần đất phía sau. Trần Hồng P còn trực tiếp cầm búa đập bức tường và ném xà bần vào nhà của ông C. Ngoài việc đập tường và tháo dỡ mái tôn, còn làm hư hỏng một số đồ vật, tài sản khác của gia đình ông C, gồm: 01 màn hình cảm ứng, màu đen, kích thước 30x45cm (đã qua sử dụng); 01 Tivi Panasonic màu đen, kích thước khoảng 95x60x10cm (đã qua sử dụng), 02 nồi cơm điện hiệu Media màu trắng bị bung nắp (đã qua sử dụng), 01 máy xay sinh tố hiệu Happy Cook màu trắng (đã qua sử dụng), 01 lò vi sóng màu trắng, hiệu Electrolux (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KLTS, ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. H, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với công trình nhà ở của ông Vũ Văn C trên đường Y (đối diện Resort Sơn Long Thuận), thuộc khu phố 4, phường H2, TP. H và đồ vật bị hư hỏng vào thời điểm ngày 14/12/2020 là: 11.267.365đ (Mười một triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó thiệt hại về công trình nhà ở là 9.647.365 đồng và thiệt hại về đồ vật, tài sản là 1.620.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Dương H, Trần Thị Hồng T2 và Trần Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp.H, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hồng P phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hồng P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Hồng T2 06(Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt án treo đối với các bị cáo Trần Dương H, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Kháng cáo của bị cáo:*

Ngày 12/8/2022 bị cáo Trần Hồng P kháng xin được hưởng án treo

Kháng cáo của bị hại:

Ngày 22/8/2022 bị hại Vũ Văn C và bị hại Nguyễn Thị A kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng P, tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Thị Hồng T2.

Về trách nhiệm dân sự: đối với thiệt hại tài bị hư hỏng: Xem xét lại giá trị của 01 năm hình cảm ứng và tiền công sửa chữa 01 Tivi, yêu cầu bồi thường thiệt hại tinh thần và kinh doanh.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi hòa giải, các bị cáo đã đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại thiệt hại tinh thần và kinh doanh, do đó phần yêu cầu này gia đình không yêu cầu kiện tiếp. Gia đình người bị hại: anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị A xin rút lại đơn kháng cáo, đồng thời xin cho bị cáo P được hưởng án treo.

+ Bị cáo P giữ nguyên đơn và nội dung kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Bị cáo, bị hại kháng cáo trong thời gian luật định, đúng chủ thể, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Về Nội dung: tại phiên tòa, bị hại Vũ Văn C và Nguyễn Thị A rút đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của bị hại C và bị hại A.

Xét kháng cáo của bị cáo P: Hành vi của bị cáo P đã phạm tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” như án sơ thẩm đã tuyên. Xét bị cáo P có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó xét không cần thiết cách ly bị cáo cũng đủ rằng đề theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị giữ nguyên mức án, chuyển sang hình phạt án treo cho bị cáo P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hồng P: Ông đồng ý như ý kiến của Viện Kiểm sát, ông bổ sung: Bị cáo gây thiệt hại không lớn và có thành tích xuất sắc trong công tác nhưng các tình tiết này án sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin cho bị cáo được hưởng án treo.
- Gia đình người bị hại : Xin cho bị cáo P hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo, bị hại kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thú nhận toàn bộ nội dung vụ án như bản án sơ thẩm đã nêu: Cho rằng vợ chồng ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị A xây dựng nhà ở lấn chiếm đất của mình, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2020 tại nhà của ông Vũ Văn C trên đường Y, thuộc khu phố 4, phường H2, TP H, các bị cáo Trần Dương H, Trần Thị Hồng T2 và Trần Hồng P đã thuê thợ đến tháo dỡ, đập phá C trình nhà ở và làm hư hỏng một số tài sản của vợ chồng ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị A, gây thiệt hại 11.267.365 đồng (Mười một triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm trấn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét kháng cáo của bị hại Vũ Văn C, Nguyễn Thị A đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng P, Trần Thị Hồng T2 và xem xét phân trách nhiệm dân sự phải bồi thường cho bị hại.*

- Tại phiên Tòa hôm nay, sau khi thỏa thuận của ba bị cáo và gia đình bị hại về số tiền thiệt hại tinh thần và kinh doanh, do đó phần yêu cầu này gia đình không yêu cầu kiện tiếp. Gia đình người bị hại xin rút lại đơn kháng cáo, xét đây là sự tự nguyện, đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Vũ Văn C, Nguyễn Thị A.

[4.1] *Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Hồng P thấy rằng:*

- Bị cáo P có vai trò thứ yếu, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù, án sơ thẩm đã xem xét bị cáo là người Cán bộ Nhà Nước, Đảng viên, không làm gương việc chấp hành pháp luật, do đó cách ly bị cáo để làm gương như hình phạt của án sơ thẩm là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, cùng các bị cáo H, T2 thỏa thuận bồi thường thêm số tiền theo yêu cầu gia đình bị hại 150.000.000đ về tổn thất tinh thần và hoạt động kinh doanh; người bị hại xin cho bị cáo P được hưởng án treo.

- Theo ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo P: Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, thiệt hại không lớn, ý kiến này được Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng thêm các tình tiết mới này cho bị cáo P.

[5] Bị cáo P nhiều tình tiết giảm nhẹ, giai đoạn phúc thẩm bị cáo P có tình tiết mới đủ điều kiện chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, chấp nhận ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên mức án, chuyển hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo P cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ.

- Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình bị hại và các bị cáo thỏa thuận bồi thường riêng, không liên quan kháng cáo, không xét đến.

Tạm giữ số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo Trần Hồng P nộp tại Biên lai thu tiền số 0001465 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp. H số tiền 187.800đ án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo P nộp tại biên lai thu tiền số 0001467 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp. H; Tạm giữ số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo P nộp thay cho bị cáo Trần Thị Hồng T2 nộp tại biên lai thu tiền số 0001466 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp.H, số tiền 187.800đ án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo P thay cho bị cáo Trần Thị Hồng T2 nộp tại biên lai thu tiền số 0001468 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp. H để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Hồng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1/ Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại : Vũ Văn C và Nguyễn Thị A.

2/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hồng P, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 105/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp.H, tỉnh Ninh Thuận.

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Hồng P, phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng: Khoản 1, Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng P 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án Phúc thẩm .

Giao bị cáo Trần Hồng P cho Ủy ban nhân dân phường D, Tp.H, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú và Sở Xây dựng tỉnh Ninh thuận tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo Trần Hồng P nộp tại Biên lai thu tiền số 0001465 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp. H, số tiền 187.800đ án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo P nộp tại biên lai thu tiền số 0001467 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp.H; Tạm giữ số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo P nộp thay cho bị cáo Trần Thị Hồng T2 nộp tại biên lai thu tiền số 0001466 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp. H, số tiền 187.800đ án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo P thay cho bị cáo Trần Thị Hồng T2 nộp tại biên lai thu tiền số 0001468 ngày 25/11/2022 tại Chi Cục THADS Tp. H để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Hồng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/12/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR-TC;
- TAND Tp. PR-TC;
- C an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC ;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Luật sư;
- PV 27 C an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Võ Minh C